

Bản án số: 54/2018/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Quốc**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Nguyễn Văn Sanh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HSST ngày 13/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Đình Lê H**, sinh ngày 23/4/1991 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: tổ A, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; Con ông Trần Đình H và bà Lê Thị N; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/4/2018.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Lê Minh H**, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh **Võ Trường Q**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Kiệt T, đường Ô, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Chị **Đoàn Thị Mỹ L**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Chị **Dương Thị Bé T**, sinh năm 1999; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường L, phường B, quận MM, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường H, phường K,

quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* Anh **Lê Việt Nhân**, sinh năm 1994; Trú tại: Kiệt B đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 21/4/2018, sau khi tổ chức sinh nhật cho mình tại quán ĐP, thành phố Đà Nẵng, Trần Đình Lê H rủ bạn gồm: Lê Minh H, Võ Trường Q, Đoàn Thị Mỹ L và Dương Thị Bé T đến khách sạn A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục vui chơi. H nhờ H và Q đến thuê phòng trước, H đến sau. Khi đến Khách sạn, cả nhóm cùng thuê phòng số BT, tại đây, H lấy ma túy đã chuẩn bị sẵn mang theo trong người bỏ ra bàn với mục đích cho cả nhóm dùng chung. Đến khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính và bắt quả tang cùng tang vật. H thừa nhận toàn bộ số ma túy nói trên là của mình. Qua thử test thì bị cáo H cùng các đối tượng Lê Minh H, Võ Trường Q, Đoàn Thị Mỹ L và Dương Thị Bé T đều dương tính với ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilon kích thước 02x03cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và ½ (một phần hai) viên nén màu hồng trên bàn để nước uống (Niêm phong ký hiệu A1).
- 01 gói nilon kích thước 02x03cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2).
- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số Imei: 3591610741020xx gắn sim số 09352323xx.

\* Theo Kết luận giám định số: 71/GĐ-MT ngày 27/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,590gam.
- Chất bột màu trắng trong túi nilon ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Kentamine, khối lượng 1,116gam.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSHC ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đình Lê H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đình Lê H về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 12 đến 18 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét tịch thu tiêu hủy

đối với ma túy và bao bì đựng ma túy đã niêm phong trong quá trình giải quyết vụ án, trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đình Lê H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên qua xem xét lời khai của những người này có trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo H cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Đình Lê H đã mua ma túy của một đối tượng không xác định nhân thân lai lịch tại Vũ trường F, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/4/2018, sau khi tổ chức sinh nhật cho mình, H tiếp tục rủ bạn bè gồm: Lê Minh H, Võ Trường Q, Đoàn Thị Mỹ L, Dương Thị Bé T đến Khách sạn A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng để vui chơi. Tại đây, H cùng cả nhóm đã chọn phòng phòng BT, sau đó H đem ma túy đã mua từ trước ra để cả nhóm cùng sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là 0,59 gam loại ma túy MDMA và 1,116 gam loại Kentamine. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 38/CT-VKSHC ngày 12 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân là người có học thức, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo vẫn mua, tàng trữ hai loại chất ma túy để sử dụng. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Mẹ bị cáo là người có nhiều đóng góp cho ngành giáo dục và được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, Cha bị cáo nhiều năm liền cống hiến cho sự nghiệp xây dựng chính quyền địa phương và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo sớm có cơ hội đoàn tụ gia đình, trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm Lê Minh H, Võ Trường Q, Đoàn Thị Mỹ L, Dương Thị Bé T, sau khi nghe H rủ đến khách sạn để dự sinh nhật thì các đối tượng này đã nhận lời. Trong đó Q, H đến trước để thuê phòng giúp H còn L, Th đến sau. Tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, qua thử test thì các đối tượng này cũng như bị cáo Trần Đình Lê H đều dương tính với ma túy. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo và các đối tượng này là tự phát, không có sự bàn bạc, rủ rê hay tính toán gì về việc sẽ sử dụng ma túy; Các đối tượng H, Q, L, T không biết, không liên quan gì đến việc mua và cất giấu ma túy trước đó của H. Do đó, đối với việc thuê khách sạn và sử dụng ma túy nói trên, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Lê Minh H, Võ Trường Q, Đoàn Thị Mỹ L, Dương Thị Bé T và bị cáo Trần Đình Lê H về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

#### [6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon kích thước 02x03cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và ½ (một phần hai) viên nén màu hồng đã niêm phong ký hiệu A1 và 01 gói nilon kích thước 02x03cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng đã niêm phong ký hiệu A2 (*Sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 0,965 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, niêm phong*), đây là ma túy và bao vỏ dùng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số Imei: 3591610741020xx gắn sim số 09352323xx là tài sản của bị cáo Trần Đình Lê H không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đình Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Đình Lê H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**1. Căn cứ vào:** điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Đình Lê H** 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam - 21/4/2018.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,965 gam mẫu A2 (toàn bộ vỏ bao gói mẫu) được Cơ quan giám định niêm phong, hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình Lê H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, số Imei: 3591610741020xx gắn sim số 09352323xx.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)*

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Đình Lê H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đoàn Công Quốc**